

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm**  
**tại khối Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm biên chế công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;*

*Căn cứ Công văn số 337/BNV-TCBC ngày 03/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc rà soát, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tại Tờ trình số 389/TTr-CĐTND ngày 28/02/2023;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tạm thời vị trí việc làm của khối Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam như sau:

- Danh mục vị trí việc làm của các tổ chức thuộc khối Cảng vụ Đường thủy nội địa tại Phụ lục 1.
- Ngạch công chức cao nhất và cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm tại Phụ lục 2.

**Điều 2.** Giao Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam trên cơ sở danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức quy định tại Điều 1, phê duyệt bản mô tả công việc, trình độ đào tạo, yêu cầu điều kiện khác, khung năng lực của từng vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức cho từng tổ chức thuộc Cảng vụ đường thủy nội địa để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, lao động hợp đồng theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB (TX).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Sang**

## Phụ lục 1

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁC TỔ CHỨC  
THUỘC KHỐI CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

<b>TT</b>	<b>Danh mục vị trí việc làm (VTVL) theo quy định</b>	<b>Tên VTVL của cơ quan, đơn vị</b>	<b>Ngạch công chức</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
<b>A</b>	<b>LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ</b>		
1	Giám đốc Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa	
2	Phó Giám đốc (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Phó Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa	
<b>B</b>	<b>CÁC TỔ CHỨC THUỘC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>		
<b>I</b>	<b>Phòng Tổ chức – Hành chính</b>		
<b>1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1.1	Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính	
1.2	Phó Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính	
<b>2</b>	<b>VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</b>		
2.1	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm ứng dụng, công nghệ nghiệp công nghệ thông tin)	Công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu	Chuyên viên
<b>3</b>	<b>VTVL chuyên môn dùng chung</b>		
3.1	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính
3.2	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Tổ chức bộ máy	Chuyên viên
3.3	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên chính
3.4	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
3.5	Chuyên viên về cải cách hành chính (bổ trí tại các Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I, II, IV)	Cải cách hành chính	Chuyên viên

<b>TT</b>	<b>Danh mục vị trí việc làm (VTVL) theo quy định</b>	<b>Tên VTVL của cơ quan, đơn vị</b>	<b>Ngạch công chức</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
3.6	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Thi đua, khen thưởng	Chuyên viên
3.7	Chuyên viên chính về hành chính – văn phòng	Hành chính – văn phòng	Chuyên viên chính
3.8	Chuyên viên về hành chính – văn phòng	Hành chính – văn phòng	Chuyên viên
3.9	Chuyên viên về quản trị công sở	Quản trị công sở	Chuyên viên
3.10	Văn thư viên	Văn thư	Văn thư viên
3.11	Văn thư viên trung cấp	Văn thư	Văn thư viên trung cấp
3.12	Chuyên viên về lưu trữ	Lưu trữ	Chuyên viên
<b>4</b>	<b><i>VTVL hỗ trợ, phục vụ</i></b>		
	<b><i>VTVL Hỗ trợ, phục vụ đặc thù</i></b>		
4.1	Thuyền trưởng	Thuyền trưởng	
4.2	Thuyền phó	Thuyền phó	
4.3	Máy trưởng	Máy trưởng	
4.4	Máy phó	Máy phó	
4.5	Người lái phương tiện	Người lái phương tiện	
	<b><i>VTVL Hỗ trợ phục vụ</i></b>		
4.6	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên kỹ thuật	
4.7	Nhân viên phục vụ	Nhân viên phục vụ	
4.8	Nhân viên bảo vệ	Nhân viên bảo vệ	
4.9	Nhân viên lái xe	Nhân viên lái xe	
<b>II</b>	<b>Phòng Tài chính</b>		
<b>1</b>	<b><i>VTVL lãnh đạo, quản lý</i></b>		
1.1	Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Trưởng phòng Phòng Tài chính	
1.2	Phó Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính	
<b>2</b>	<b><i>VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</i></b>	<i>(không có)</i>	
<b>3</b>	<b><i>VTVL chuyên môn dùng chung</i></b>		

<b>TT</b>	<b>Danh mục vị trí việc làm (VTVL) theo quy định</b>	<b>Tên VTVL của cơ quan, đơn vị</b>	<b>Ngạch công chức</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
3.1	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	Kế toán trưởng	
3.2	Kế toán viên chính	Kế toán	Kế toán viên chính
3.3	Kế toán viên	Kế toán	Kế toán viên
3.4	Chuyên viên chính về tài chính	Tài chính	Chuyên viên chính
3.5	Chuyên viên về tài chính	Tài chính	Chuyên viên
3.6	Chuyên viên thủ quỹ	Thủ quỹ	Chuyên viên
3.7	Cán sự thủ quỹ	Thủ quỹ	Cán sự
<b>4</b>	<b><i>VTVL hỗ trợ, phục vụ</i></b>	<i>(không có)</i>	
<b>III</b>	<b>Phòng Pháp chế - Thanh tra</b>		
<b>1</b>	<b><i>VTVL lãnh đạo, quản lý</i></b>		
1.1	Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Trưởng phòng Phòng Pháp chế - Thanh tra	
1.2	Phó Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Phó Trưởng phòng Phòng Pháp chế - Thanh tra	
<b>2</b>	<b><i>VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</i></b>		
2.1	Chuyên viên chính về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	An toàn giao thông đường thủy nội địa	Chuyên viên chính
		An ninh cảng, bến và bảo vệ môi trường	Chuyên viên chính
2.2	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	An toàn giao thông đường thủy nội địa	Chuyên viên
		An ninh cảng, bến và bảo vệ môi trường	Chuyên viên
<b>3</b>	<b><i>VTVL chuyên môn dùng chung</i></b>		
3.1	Chuyên viên chính về pháp chế	Pháp chế đường thủy nội địa	Chuyên viên chính
3.2	Chuyên viên về pháp chế	Pháp chế đường thủy nội địa	Chuyên viên
3.3	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra đường thủy nội địa	Chuyên viên chính

<b>TT</b>	<b>Danh mục vị trí việc làm (VTVL) theo quy định</b>	<b>Tên VTVL của cơ quan, đơn vị</b>	<b>Ngạch công chức</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
3.4	Chuyên viên về công tác thanh tra	Thanh tra đường thủy nội địa	Chuyên viên
3.5	Chuyên viên về cải cách hành chính (bổ trí tại Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực III)	Cải cách hành chính	Chuyên viên
<b>4</b>	<b>VTVL hỗ trợ, phục vụ</b>	(không có)	
<b>IV</b>	<b>Phòng Quản lý cảng bến</b>		
<b>1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1.1	Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Trưởng phòng Phòng Quản lý cảng, bến	
1.2	Phó Trưởng phòng tại Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý cảng, bến	
<b>2</b>	<b>VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</b>		
2.1	Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	Kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa	Chuyên viên chính
		Quản lý cảng, bến thủy nội địa	Chuyên viên chính
2.2	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	Kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa	Chuyên viên
		Quản lý cảng, bến thủy nội địa	Chuyên viên
<b>3</b>	<b>VTVL chuyên môn dùng chung</b>	(không có)	
<b>4</b>	<b>VTVL hỗ trợ, phục vụ</b>	(không có)	
<b>V</b>	<b>Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa</b>		
<b>1</b>	<b>VTVL lãnh đạo, quản lý</b>		
1.1	Trưởng Đại diện Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Trưởng Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa	
1.2	Phó Trưởng Đại diện Cảng vụ (hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa)	Phó Trưởng Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa	
<b>2</b>	<b>VTVL nghiệp vụ chuyên ngành</b>		
2.1	Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	Quản lý cảng, bến thủy nội địa	Chuyên viên chính

<b>TT</b>	<b>Danh mục vị trí việc làm (VTVL) theo quy định</b>	<b>Tên VTVL của cơ quan, đơn vị</b>	<b>Ngạch công chức</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
2.2	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	Quản lý cảng, bến thủy nội địa	Chuyên viên
2.3	Chuyên viên chính về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	An toàn giao thông đường thủy nội địa	Chuyên viên chính
		An ninh cảng, bến và bảo vệ môi trường	Chuyên viên chính
2.4	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	An toàn giao thông đường thủy nội địa	Chuyên viên
		An ninh cảng, bến và bảo vệ môi trường	Chuyên viên
2.5	Chuyên viên chính về quản lý phương tiện và người lái	Kiểm tra làm thủ tục cho phương tiện	Chuyên viên chính
2.6	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	Kiểm tra làm thủ tục cho phương tiện	Chuyên viên
<b>3</b>	<b><i>VTVL chuyên môn dùng chung</i></b>	<i>(không có)</i>	
<b>4</b>	<b><i>VTVL hỗ trợ, phục vụ</i></b>		
	<b><i>VTVL Hỗ trợ, phục vụ đặc thù</i></b>		
4.1	Thuyền trưởng	Thuyền trưởng	
4.2	Thuyền phó	Thuyền phó	
4.3	Máy trưởng	Máy trưởng	
4.4	Máy phó	Máy phó	
4.5	Thợ máy	Thợ máy	
4.6	Thủy thủ	Thủy thủ	
4.7	Người lái phương tiện	Người lái phương tiện	
	<b><i>VTVL Hỗ trợ, phục vụ</i></b>		
4.8	Nhân viên kỹ thuật	Nhân viên kỹ thuật	

## Phụ lục 2

**NGẠCH CÔNG CHỨC CAO NHẤT VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Ngạch công chức cao nhất trong nhóm vị trí việc làm (VTVL)		Cơ cấu ngạch công chức <sup>1</sup>		
		VTVL nghiệp vụ chuyên ngành	VTVL chuyên môn dùng chung	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên, Cán sự, Nhân viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khối Cảng vụ đường thủy nội địa	Chuyên viên chính	Chuyên viên chính	-	60%	40%

<sup>1</sup> Cơ cấu ngạch công chức không tính công chức đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý; tỷ lệ % giữa số công chức được xếp ngạch tương ứng so với tổng số biên chế được giao hàng năm của cơ quan, đơn vị; đối với những đơn vị không đủ số lượng Chuyên viên chính thì bổ sung tỷ lệ này cho cơ cấu Chuyên viên, Cán sự, Nhân viên.